TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2021/QĐST - HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 07 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh N, sinh năm: 1982;

Bị đơn: Chị T, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T S, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Thế Nghĩa và chị Hồ Thị Thơm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con D, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2011 và N, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2016 cho chị T tiếp tục, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

cho chị T số tiền là 1.500.000đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

Các vấn đề khác: Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình anh N và chị T được miễn.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N không chịu trả số tiền nêu trên thì anh Nghĩa còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự "Để thi hành";
- VKSND huyện Trà Bồng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- CCTHADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã, (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký